

Số: 86 /KH-HĐND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

Giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình số 47/CTr-HĐND ngày 18/12/2017 giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2018; Ban Dân tộc HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nắm tình hình chung việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá trung thực, khách quan kết quả đạt được, làm rõ những mặt hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị với Trung ương cùng các ngành, các cấp liên quan có giải pháp phù hợp, xem xét giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Trà Vinh.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

Việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ (đính kèm đề cương báo cáo).

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT

Theo Quyết định số 85 /QĐ-HĐND ngày 05/10/2018 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, UBND xã Thuận Hòa (huyện Cầu Ngang), UBND xã Đại An (huyện Trà Cú) báo cáo bằng văn bản đầy đủ các nội dung theo đề cương báo cáo đính kèm và chuẩn bị làm việc với Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh sẽ trực tiếp giám sát UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, UBND xã Thuận Hòa (huyện

Cầu Ngang), UBND xã Đại An (huyện Trà Cú); giám sát qua báo cáo đối với Ban Dân tộc tỉnh.

3. Văn phòng HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện về kinh phí, vật chất, phương tiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

4. Thời gian tiến hành:

- Từ ngày 01/10 - 05/10/2018: dự thảo và ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát và đề cương báo cáo gửi Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, UBND xã Thuận Hòa (huyện Cầu Ngang), UBND xã Đại An (huyện Trà Cú), các thành viên Đoàn giám sát và đơn vị, cá nhân có liên quan.

- **Chậm nhất là ngày 25/10/2018:** Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, UBND xã Thuận Hòa (huyện Cầu Ngang), UBND xã Đại An (huyện Trà Cú) báo cáo bằng văn bản đầy đủ các nội dung theo đề cương báo cáo đính kèm và gửi về Ban Dân tộc HĐND tỉnh để nghiên cứu trước (đồng thời gửi báo cáo file word theo địa chỉ email: ntlhienhdndtv@gmail.com).

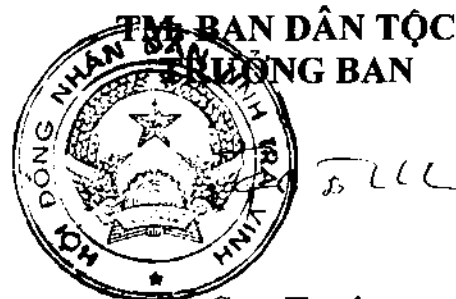
- Từ ngày 29/10 - 02/11/2018: Đoàn giám sát sẽ tiến hành giám sát tại UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, UBND xã Thuận Hòa (huyện Cầu Ngang), UBND xã Đại An (huyện Trà Cú); đồng thời tiến hành khảo sát thực tế tại một số đơn vị có liên quan (khi thấy cần thiết); thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

- Từ ngày 05/11 - 14/11/2018: Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát; tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát, các thành viên Đoàn giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Ban Dân tộc HĐND tỉnh gửi đến các thành viên Đoàn giám sát, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện Cầu Ngang;
- UBND huyện Trà Cú;
- UBND xã Đại An (huyện Trà Cú);
- UBND xã Thuận Hòa (huyện Cầu Ngang);
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.



Sơn Tươi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ
phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo
Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 56/KH-HĐND ngày 25/10/2018
của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh)

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-HĐND ngày 25/10/2018 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.báo cáo việc triển khai thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

I. ĐỐI VỚI BAN DÂN TỘC TỈNH

1. Công tác tổ chức thực hiện

- Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ của đơn vị.

- Công tác tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Trà Vinh tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương tổ chức thực hiện chính sách.

- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Số cuộc kiểm tra, giám sát; qua kiểm tra, giám sát đơn vị đã phát hiện những khó khăn, vướng mắc và hạn chế gì? giải pháp tháo gỡ như thế nào?

2. Kết quả thực hiện

- Tổng số hộ thụ hưởng các chính sách đặc thù của Quyết định số 2085/QĐ-TTg đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, trong đó có bao nhiêu hộ có nhu cầu về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi.

- Tổng kinh phí thực hiện chính sách (chia ra: ngân sách của Trung ương, ngân sách của địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kinh phí đã được phân bổ và từ nguồn ngân sách nào?

- Kinh phí chưa được phân bổ (chia ra: nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kết quả giải ngân:

+ Hỗ trợ đất ở (gắn phương án làm nhà ở): số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; diện tích bình quân cho mỗi hộ; hình thức hỗ trợ; số hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

+ Hỗ trợ đất sản xuất: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; diện tích bình quân cho mỗi hộ; hình thức hỗ trợ; số hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân hạn chế, tồn tại trong việc tổ chức thực hiện chính sách.

- Đề xuất, kiến nghị.

*** Mốc thời gian báo cáo: Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 30/9/2018.**

II. ĐỐI VỚI UBND HUYỆN

1. Công tác tổ chức thực hiện

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ của đơn vị.

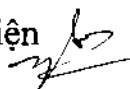
- Công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*nêu cụ thể số cuộc, những hạn chế, vướng mắc trong quá trình kiểm tra, giám sát được phát hiện, giải pháp tháo gỡ*).

- Chỉ đạo công tác lồng ghép thực hiện các nội dung của Quyết định số 2085/QĐ-TTg vào các chương trình, chính sách, dự án khác trên địa bàn huyện.

- Việc chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các đối tượng hưởng lợi.

- Công tác tổ chức tạo quỹ đất ở, đất sản xuất để giao cho các đối tượng hưởng lợi.

2. Kết quả thực hiện



- Tổng số hộ thụ hưởng chính sách đặc thù của Quyết định số 2085/QĐ-TTg đã được phê duyệt trên địa bàn huyện, trong đó có bao nhiêu hộ có nhu cầu về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi.

- Tổng kinh phí thực hiện chính sách (chia ra: ngân sách của Trung ương, ngân sách của địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kinh phí đã được phân bổ và từ nguồn ngân sách nào?

- Kinh phí chưa được phân bổ (chia ra: nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kết quả giải ngân:

+ Hỗ trợ đất ở (gắn phương án làm nhà ở): số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; diện tích bình quân cho mỗi hộ; hình thức hỗ trợ

+ Hỗ trợ đất sản xuất: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; diện tích bình quân cho mỗi hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ.

- Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các đối tượng hưởng lợi.

- Nhận xét, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách; những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện chính sách.

- Đề xuất, kiến nghị.

** Mốc thời gian báo cáo: Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 30/9/2018.*

III. ĐỐI VỚI UBND XÃ

1. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện chính sách

- Công tác hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến về nội dung chính sách của Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách đặc thù của Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác kiểm tra quy trình bình xét đối tượng thụ hưởng chính sách đặc thù của Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác hướng dẫn hộ hưởng lợi cải tạo lại đất sản xuất hoặc tổ chức thực hiện dự án cải tạo lại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt để giao cho các đối tượng hưởng lợi.

- Công tác lồng ghép thực hiện các nội dung chính sách của Quyết định số 2085/QĐ-TTg vào các chương trình, chính sách, dự án khác trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện

- Tổng số hộ thụ hưởng chính sách đặc thù của Quyết định số 2085/QĐ-TTg đã được phê duyệt trên địa bàn xã (trong đó, nêu cụ thể số hộ có nhu cầu về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi).

- Tổng kinh phí thực hiện chính sách (chia ra: ngân sách của Trung ương, ngân sách của địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kinh phí đã được phân bổ và từ nguồn ngân sách nào?

- Kinh phí chưa được phân bổ (chia ra: nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương, vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội).

- Kết quả giải ngân:

+ Hỗ trợ đất ở (gắn phương án làm nhà ở): số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ đất sản xuất: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; diện tích bình quân cho mỗi hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ; hình thức hỗ trợ.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: số hộ đã hỗ trợ, kinh phí đã giải ngân; mức hỗ trợ/hộ.

- Công tác quản lý, thanh quyết toán nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách; những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện chính sách.

- Đề xuất, kiến nghị.

*** Mốc thời gian báo cáo: Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 30/9/2018.**

Lưu ý: Ngoài những nội dung được yêu cầu báo cáo trong đề cương, tùy theo thực tế tình hình triển khai thực hiện chính sách, các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo bổ sung thêm các nội dung khác khi thấy cần thiết.